

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Hưng Yên; tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, nâng cao vị thế của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện bình đẳng giới; tạo chuyển biến tích cực trong thay đổi hành vi, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới thực chất và bền vững.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, đánh giá và truyền thông về bình đẳng giới; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về bình đẳng giới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt khoảng 50% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 30% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn dưới 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất một cơ sở y tế tuyến tỉnh cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở trường sư phạm.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển và đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt trên 50%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35% vào năm 2030.

2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phân đầu trên 80% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: 100% xã, phường, mỗi quý có ít nhất có 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% đài phát thanh và đài truyền hình ở cấp tỉnh và địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới. Thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và trong các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hằng năm của địa phương, bảo đảm việc triển khai được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, coi đây là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Quan tâm thực hiện công tác cán bộ nữ, đảm bảo cán bộ nữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm đảm bảo tỷ lệ theo quy định;

2. Triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục về bình đẳng giới trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và trong hệ thống giáo dục; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và bạo lực học đường. Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao năng lực, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới các cấp.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, bảo đảm hiệu quả tiếp cận rộng

rãi, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Triển khai các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình.

b) Tổ chức các chiến dịch truyền thông gắn với các ngày kỷ niệm như Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10) và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hàng năm), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6),... bảo đảm nội dung thiết thực, hình thức đa dạng và phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình vì hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình có liên quan đến bình đẳng giới.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; chú trọng kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, duy trì và nâng cao hiệu quả cơ chế thông tin, báo cáo về công tác bình đẳng giới, bảo đảm phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

5. Một số giải pháp thực hiện các Mục tiêu

5.1. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc bảo đảm bình đẳng giới trong công tác cán bộ; thực hiện lồng ghép mục tiêu bình đẳng giới trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

b) Chú trọng phát hiện, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ; từng bước nâng cao tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức, xóa bỏ định kiến giới trong lĩnh vực chính trị; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới trong công tác tổ chức cán bộ.

5.2. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

a) Tăng cường lồng ghép bình đẳng giới trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện để phụ nữ tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực phát triển, việc làm, đào tạo nghề và khởi nghiệp.

b) Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ phụ nữ, nhất là phụ nữ khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các nguồn vốn, khoa học kỹ thuật và cơ hội sản xuất, kinh doanh.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ; bảo đảm quyền lợi, điều kiện làm việc và cơ hội phát triển nghề nghiệp cho phụ nữ.

5.3. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong gia đình; thúc đẩy chia sẻ trách nhiệm giữa nam và nữ trong công việc gia đình và chăm sóc các thành viên.

b) Tăng cường vai trò của gia đình, cộng đồng và chính quyền cơ sở trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi bạo lực trên cơ sở giới; gắn nội dung này với các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nông thôn mới, đô thị văn minh.

c) Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình hỗ trợ nạn nhân; phát triển các dịch vụ tư vấn, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tâm lý; tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

5.4. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

a) Tăng cường truyền thông, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, xóa bỏ định kiến giới, góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; vận động người dân thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

b) Nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản; mở rộng các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho phụ nữ và các nhóm yếu thế.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở y tế trong việc thực hiện quy định pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ y tế, nhất là tại tuyến cơ sở.

5.5. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo

a) Bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng giữa nam và nữ; quan tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên, nhất là ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm hạn chế tình trạng bỏ học.

b) Tăng cường lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong chương trình giáo dục và đào tạo; triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

c) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nữ; tạo điều kiện để phụ nữ tham gia học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.

5.6. Nhóm giải pháp thực hiện Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

b) Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác truyền thông; kiểm soát, xử lý các nội dung thông tin có định kiến giới, phân biệt đối xử về giới.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bình đẳng giới; xây dựng, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu về giới phục vụ công tác quản lý, theo dõi và đánh giá.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hàng năm để thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới của tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

b) Xây dựng và triển khai Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; lồng ghép các dự án về bình đẳng giới trong các chương trình an sinh xã hội. Hàng năm hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

c) Phối hợp tổ chức liên ngành kiểm tra, giám sát về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

đ) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết Chiến lược và khen thưởng giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

e) Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo Phụ lục gửi kèm tại Kế hoạch này, cụ thể: các chỉ tiêu 1, 2 của Mục tiêu 1; chỉ tiêu 4, 5 của Mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của Mục tiêu 6 tại Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm.

b) Trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách địa phương và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị để tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được

giao tại Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

c) Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo Phụ lục gửi kèm tại Kế hoạch này, cụ thể: các chỉ tiêu 1, 2, 3 của Mục tiêu 2; chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 3.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu xây dựng, thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được phân công; bảo đảm việc lồng ghép nội dung bình đẳng giới được thực hiện đầy đủ, thực chất theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan (khi có yêu cầu) tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành còn hiệu lực; kịp thời phát hiện các quy định chưa bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

c) Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước triển khai hiệu quả việc lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong hoạt động trợ giúp pháp lý; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng; đẩy mạnh truyền thông, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình. Nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý, chú trọng hỗ trợ các đối tượng yếu thế, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng này được bảo vệ kịp thời, hiệu quả.

4. Sở Y tế

a) Triển khai các hoạt động đảm bảo thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực tế; lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng lựa chọn giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên.

c) Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo Phụ lục gửi kèm tại Kế hoạch này, cụ thể: các chỉ tiêu 3, 4 của Mục tiêu 3; chỉ tiêu 1, 2, 3, 4 của Mục tiêu 4 tại Kế hoạch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, triển khai tích hợp các nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện lồng ghép các kiến thức, kỹ năng (giáo dục giới tính, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, ...) vào chương trình ngoại khóa tại các trường học và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo Phụ lục gửi kèm tại Kế hoạch này, cụ thể: các chỉ tiêu 1, 2, 3 của Mục tiêu 5 tại Kế hoạch.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền giáo dục, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

b) Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới, phân biệt đối xử về giới, các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

d) Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

đ) Tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới theo Phụ lục gửi kèm tại Kế hoạch này, cụ thể: các chỉ tiêu 2 trong Mục tiêu 3; chỉ tiêu 3, 4 của Mục tiêu 6 tại Kế hoạch.

7. Công an tỉnh

Chủ trì xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tội phạm mua bán người, xâm hại phụ nữ và trẻ em; phối hợp với các sở, ban, ngành phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi bạo lực trên cơ sở giới theo quy định.

8. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới theo quy định.

9. Thống kê tỉnh

Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ Chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hằng năm. Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về giới và bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh; đưa ra các giải pháp khuyến khích nữ giới tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến kinh nghiệm.

b) Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn kỹ năng số trong kỷ nguyên số (sử dụng smartphone, an toàn thông tin, AI) dành riêng cho phụ nữ và tổ công nghệ số cộng

đồng. Ứng dụng hạ tầng số để triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, tuyên truyền về bình đẳng giới và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới thông qua các ứng dụng số dùng chung của tỉnh.

11. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

a) Thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong việc định hướng tư tưởng và chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên định kỳ và thường kỳ (quý, tháng, năm).

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên và báo chí về kỹ năng lồng ghép giới trong truyền thông trên địa bàn tỉnh.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các tổ chức, đơn vị thành viên. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới; giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Tham gia góp ý, phản biện dự thảo văn bản, chính sách về bình đẳng giới, gia đình. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bình đẳng giới; thực hiện các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, củng cố đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Phối hợp theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới, phát hiện và kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh: chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới trong công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp; phối hợp Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ tại doanh nghiệp, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục nơi làm việc.

c) Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới thông qua mạng xã hội và các kênh của Đoàn thanh niên nhằm xóa bỏ định kiến giới trong thanh thiếu nhi. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, ... cho đoàn viên là học sinh, sinh viên tại các trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Lồng ghép bình đẳng giới vào công tác Đoàn trong đó đặc biệt chú trọng đưa các chỉ tiêu về bình đẳng giới vào chương trình hành động hàng năm, tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Đoàn về quản lý nhà nước liên quan đến bình đẳng giới.

13. Các sở, ban, ngành khác thuộc tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm và 5 năm; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong kế hoạch công tác năm; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại đơn vị mình.

14. UBND xã, phường

Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược 5 năm và hằng năm triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bố trí đủ cán bộ, kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

15. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

b) Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/12 hàng năm. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CTTN&BDG);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- UBND xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC^{Vương}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm